

Số: 1706 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 6 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 244/TTr-STNMT ngày 18 tháng 6 năm 2024.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 06 thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành; 11 TTHC sửa đổi, bổ sung; 08 TTHC thay thế và 01 TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện (có Danh mục TTHC kèm theo).

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đồng bộ dữ liệu TTHC mới công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC liên quan.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm:

a) Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo các nội dung đã được công khai tại Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố TTHC mới ban hành; TTHC sửa đổi, bổ sung; TTHC thay thế và TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (<https://dichvucong.thuatienhue.gov.vn/>) theo quy định.

b) Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phổ biến và sao gửi Quyết định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn cấp huyện quản lý.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Nội dung công bố các TTHC sửa đổi, bổ sung; TTHC thay thế và TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định này thay thế các nội dung của:

- TTHC số 1 mục 1, TTHC số 1, 2 mục 2 tại Quyết định số 2738/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hoá trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế;

- TTHC từ số 1, 2, 3 mục 1; TTHC số 7, 8, mục 2, Phụ lục I và TTHC số 1, 2 mục 1 Phụ lục II tại Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện;

- TTHC số 2 tại Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường;

- TTHC số 3, 8 tại Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của

Chủ tịch UBND tỉnh về việc đính chính một phần Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện;

- TTHC từ số 1 đến số 7 và TTHC số 9 tại Quyết định số 1244/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường;

- 01 TTHC tại Quyết định số 2507/QĐ-UBND ngày 21/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã; Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT, TT PVHCC tỉnh, CV: TN;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Quý Phương**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Quyết định số: 1706 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (1.012500)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</li> <li>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 06 ngày làm việc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế);</li> <li>- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (<a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</li> </ul>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước năm 2023.</li> <li>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
2	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (1.012501)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế);</li> </ul>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước năm 2023.</li> <li>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 1545/QĐ-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, phê duyệt quyết định chấp thuận trả lại giấy phép.	- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).		BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.
3	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch (1.012502)	14 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế) hoặc UBND cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.
4	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất (1.012503)	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến bằng văn bản về phương án bổ sung nhân tạo nước	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1545/QĐ-	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Cơ quan trực

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		dưới đất gửi tổ chức, cá nhân.	thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).		BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.
5	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất (1.012504)	30 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.
6	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền (1.012505)	- <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - <i>Thời hạn thẩm định:</i> Trong thời hạn 21 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ.	( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).			

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (1.004232)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</li> <li>- Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án.</li> <li>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế);</li> <li>- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (<a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</li> </ul>	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước năm 2023.</li> <li>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm quyền quyết định;</li> <li>- Thời gian giải quyết;</li> <li>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;</li> <li>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.</li> </ul>
2	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P.</li> </ul>	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước năm 2023.</li> <li>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm quyền quyết định;</li> </ul>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (1.004228)	Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. <i>- Thời hạn thẩm định đề án:</i> Trong thời hạn 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án. <i>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án.</i> Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.	Vĩnh Ninh, TP. Huế); <i>- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế.</i> ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).		tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; <i>- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</i>	UBND tỉnh. <i>- Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.	<i>- Thời gian giải quyết quyết;</i> <i>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;</i> <i>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.</i>
3	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (1.004223)	<i>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. <i>- Thời hạn thẩm định báo cáo:</i> Trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án. <i>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định</i>	<i>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế);</i> <i>- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế.</i> ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	<i>- Luật Tài nguyên nước năm 2023.</i> <i>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ;</i> <i>- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</i>	<i>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND tỉnh. <i>- Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.	<i>- Thời gian giải quyết quyết;</i> <i>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;</i> <i>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.</i>



STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.					
4	Gia hạn, điều chỉnh Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (1.004211)	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.</p>	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế);</p> <p>- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (<a href="https://dichvucong.thuatienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuatienhue.gov.vn</a>) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</p>	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023.</p> <p>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>	<p>- Thời gian giải quyết;</p> <p>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;</p> <p>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.</p>
5	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (1.004122)	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.</p>	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế);</p> <p>- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế.</p>	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023.</p> <p>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên</p>	<p>- Thời gian giải quyết;</p> <p>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;</p>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		<p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 21 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ, cấp giấy phép.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 14 ngày.</p>	<p>(<a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</p>		10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	và Môi trường.	- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.
6	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (2.001738)	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 14 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ gia hạn, điều</p>	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế);</p> <p>- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (<a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</p>	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023.</p> <p>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>	<p>- Thời gian giải quyết;</p> <p>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;</p> <p>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.</p>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		chỉnh giấy phép cho tổ chức, cá nhân. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 05 ngày làm việc.					
7	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (1.004253)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, cấp lại giấy phép.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuatienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuatienhue.gov.vn</a> ) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.
8	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành (1.009669)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Quyết định số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện:	

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - <i>Thời hạn thẩm định:</i> Trong thời hạn 21 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ.	thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).		1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	Sở Tài nguyên và Môi trường.	
9	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (2.001770)	Theo thời gian giải quyết của hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước, trong đó: - 45 ngày ( <i>trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước</i> ); - 38 ngày ( <i>trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, đi u chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước</i> );	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Thời gian giải quyết; - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.
10	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (1.004283)	21 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Thời gian giải quyết; - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).		10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;		
11	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển (1.011516)	14 ngày Riêng với trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trong vòng 28 ngày;	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Thẩm quyền quyết định; - Thời gian giải quyết quyết; - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

### III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	1.004179	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2 m <sup>3</sup> /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 42	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		m <sup>3</sup> , hoặc lưu lượng khai thác từ 2 m <sup>3</sup> /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m <sup>3</sup> , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024)	ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.	Công Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).		Môi trường;	
2	1.004167	Gia hạn/ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2 m <sup>3</sup> /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m <sup>3</sup> , hoặc lưu lượng khai	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Công Dịch vụ công quốc	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		thác từ 2 m <sup>3</sup> /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m <sup>3</sup> , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm; gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm		Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.	gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).			
3	1.011518	Trả lại giấy phép tài nguyên nước	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuatienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuatienhue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
				Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 6 ngày làm việc.	gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).			
4	1.000824	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vinh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.
5	2.001850	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận được phương án đạt yêu	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vinh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.



STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
				câu quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa, các cơ quan, đơn vị có liên quan; nếu cần thiết thì tiến hành tổ chức kiểm tra thực địa, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa.	gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).			
6	1.001740	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên dòng chính lưu vực sông liên tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước liên tỉnh với lưu lượng	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	56 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuatienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuatienhue.gov.vn</a> ) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		khai thác từ 10 m <sup>3</sup> /giây trở lên						

#### IV. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	1.011517	Đăng ký khai thác nước dưới đất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước năm 2023.</li> <li>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> </ul>

**\* Ghi chú:**

- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>).

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THỂ TRONG LĨNH VỰC  
TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**  
(Kèm theo Quyết định số: 1706 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	1.001662	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	14 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc UBND cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp huyện.
2	1.001645	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông suối nội tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước nội tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m <sup>3</sup> /giây trở lên; công trình khai thác, sử dụng	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)	42 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc UBND cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m) có lưu lượng từ 12.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm trở lên.						

**\* Ghi chú:**

- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>).